

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 07-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hải.
- Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 07 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thanh S**, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phan Văn T và bà Trần Thị B (chết); Có vợ tên Võ Thị Mỹ X, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Văn L (Cướp B1)**, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Con ông Dương Văn N và bà Dương Thị T1; Có vợ tên Lê Thị Trúc L1, sinh năm 1984 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn T2 (N1)**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Giới

tính: Nam; Con ông Trần Văn T3 (chết) và bà Võ Thị S1; Vợ: Không rõ và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 29/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù, về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án số 06/2012/HSST.

+ Ngày 23/5/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác.

Bị bắt, tạm giữ ngày 30/8/2023, tạm giam ngày 02/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trương Quốc Đ**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn H và bà Đặng Thị T4; Có Vợ tên Nguyễn Thị Thùy T5, sinh năm 1999 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Dương Hậu E**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Con ông Dương Văn T6 và bà Trần Thị T7; Có vợ tên Phan Thị Huỳnh Đ1, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 11/9/2015 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, với số tiền 85.000.000 đồng theo Quyết định số 943.

+ Ngày 19/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đưa ra xét xử, về tội “Đánh bạc” nhưng được miễn trách nhiệm hình sự theo Bản án số 21/2019/HSST.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Đức Á**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Con ông Lê Hữu Đ2 và bà Nguyễn Ngọc T8; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/5/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 226/QĐ-XPVPHC, nộp phạt ngày 10/6/2019; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Võ Thị Mỹ X**, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nữ;

Con ông Võ Văn H1 (chết) và bà Trần Thị B2; Có chồng tên Phan Thanh S, sinh năm 1983 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 20/7/2022 bị Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng, tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC; Nhân thân: Ngày 18/10/2021 bị Công an xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (tài xỉu) trái phép được ăn thua bằng tiền, với số tiền 1.500.000 đồng, tại Quyết định số 22/QĐ-XPHC nhưng đến ngày 25/3/2022 X tiếp tục tham gia đánh bạc và cùng ngày Xương mới nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lần này; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Trần Thị L2**, sinh năm 1967, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Văn T9 và bà Nguyễn Thị T10 (chết); Có Chồng tên Võ Văn S2 (chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị Trung H2**, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: Phòng số 04, nhà T, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Ngọc Đ3 (chết) và bà Trần Kim D; Có chồng tên Đặng Bá T11 (chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1972, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn H3 (chết) và bà Nguyễn Thị T12 (chết); Có chồng tên Phạm Văn S3 (chết) và có 01 người con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Thị Thu T13, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ H, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Mai Thùy T14, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn T15, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Việt L3, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Thị Mỹ H4, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Võ Hoàng H5, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ I, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Lê Hồng K, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Văn L4, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

9. Lê Nhựt M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

10. Nguyễn Thị Kim N3, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, L, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

11. Nguyễn Thị Thanh K1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

12. Lê Thị Đ4, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ I, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

13. Nguyễn Đức L5, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Phụng E1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Kim T16, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đặng Hoàng N4, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị Bích H6, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm Mỹ Hưng, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở: Số 235, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Phạm Phong P, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Phan Thanh S đã tổ chức đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, mục đích để thu tiền của người lắc tụ cái. S đã rủ rê Dương Văn L (tên gọi khác là Cướp B1) cùng tham gia, lợi nhuận thu được thì chia đôi nên L đồng ý và S chọn khu đất trống tại Tổ E, ấp T, xã T, thành phố C do anh Nguyễn Hoàng L6 đứng tên đất, tổ chức đánh bạc lúc không có mặt anh L6 ở đó. Để tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho con bạc đến tham gia, Phan Thanh S chuẩn bị 01 tấm bạt, 01 hộp đựng tiền bảo, chủ động thông báo thời gian, địa điểm tổ chức đánh bạc để con bạc đến tham gia; phân công Dương Văn L quan sát khu vực đánh bạc, cảnh giới khi phát hiện

Công an đến thì báo cho S biết. Đồng thời, cả hai còn thuê Trần Văn T2 (tên gọi khác là N1) và Trương Quốc Đ canh đường, hướng dẫn con bạc vào vị trí đánh bạc, tiền công trả theo thỏa thuận từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/người/ngày. Thời gian S tổ chức đánh bạc trái phép từ ngày 14/02/2023 đến ngày 28/2/2023 thì bị bắt quả tang. Công cụ dùng để đánh bạc là một tấm bạt bằng nilon, quy ước một bên là “tài” và một bên là “xiu”; một cái chén (sứ), một cái nắp nhựa để đẩy lên cái chén, 03 hột (hạt) xí ngẫu, mỗi hột xí ngẫu có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 đến 06 nút. Cách thức đánh bạc là lắc tài xiu ăn thua bằng tiền. Việc thắng thua được xác định bằng điểm: “Tài” được tính từ 11 đến 17 điểm, “xiu” được tính từ 04 đến 10 điểm, “bão” là ba mặt giống nhau có cùng nút như 03 mặt cùng 01 nút là 03 điểm, 03 mặt cùng 02 nút là 06 điểm, 03 mặt cùng 03 nút là 09 điểm, 03 mặt cùng 04 nút là 12 điểm, 03 mặt cùng 05 nút là 15 điểm, 03 mặt cùng 06 nút là 18 điểm. Theo quy ước nếu nhà cái còn gọi là người lắc tụ cái, người làm cái “bão” thì thắng (ăn) hết tức là bão tài thì thắng hết bên xiu, ngược lại bão xiu thì thắng hết bên tài bên còn lại không thắng cũng không thua còn gọi là hòa nhau; trường hợp không có bão thì khi mở chén ra tài thì người lắc cái sẽ thắng bên xiu, người lắc cái thu tiền bên xiu chung chi cho bên tài và ngược lại, còn người làm cái hưởng lợi từ số tiền chênh lệch do con bạc đặt tụ giữa tài và xiu. Trong đó, bão tài có 12 nút, 15 nút, 18 nút còn bão xiu có 03 nút, 06 nút, 09 nút. Nếu người lắc cái bão thì người tổ chức được hưởng 50% tiền bão (nghĩa là người lắc cái bão được số tiền 1.000.000 đồng thì người tổ chức được hưởng 500.000 đồng). Ngoài ra, người lắc cái không thu tiền gì khác từ người tổ chức và ngược lại.

Ngày 28/02/2023 Phan Thanh S thông báo cho Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ để canh đường, hướng dẫn con bạc và chuẩn bị dụng cụ dùng để tổ chức đánh bạc đến địa điểm nêu trên tổ chức cho khoảng 30 người tham gia chơi tài xiu thắng thua bằng tiền. Thời gian bắt đầu chơi từ 12 giờ trưa ngày 28/02/2023; lúc này, Hậu E sử dụng điện thoại di động hiệu S4 màu đen, số thuê bao 0385953839 điện thoại cho S, qua số thuê bao 0899651004 hỏi địa điểm và xin một ca lắc tài xiu thì S đồng ý và cho ca lắc từ 14 giờ đến 15 giờ cùng ngày. Khoảng 13 giờ 30 phút, Hậu E điều khiển xe mô tô biển số 66F2-037.48 đến khu vực vườn xoài thuộc Tổ E, ấp T, xã T, thành phố C để tham gia đánh bạc với vai trò lắc cái. Tại đây, do chưa đến ca lắc (giờ lắc cái) nên Hậu E tham gia đặt tụ 03 bàn thua hết số tiền 600.000 đồng thì nghỉ đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Hậu E bắt đầu lắc cái và có thuê Lê Đức Á chung chi tiền thắng thua cho các tụ em còn gọi là “làm dī”. Hậu E lắc cái được khoảng 20 bàn (ván), trong đó có 02 ván “bão”. Ván “bão” thứ nhất thu được số tiền 2.400.000 đồng, trả công cho Á số tiền 200.000 đồng, Hậu E lấy 200.000 đồng tiền lắc tụ cái khi “bão”, còn lại số tiền 2.000.000 đồng thì chia đôi với S mỗi người 1.000.000 đồng, phần tiền của S được để vào hộp nhựa còn gọi là thùng bão. Ván “bão” thứ hai thu được số tiền 1.000.000 đồng, trả cho Á số tiền 200.000 đồng, còn lại số tiền 800.000 đồng thì chia đôi với S mỗi người 400.000 đồng, phần tiền của S cũng được để vào thùng bão, Hậu E trực tiếp hưởng lợi số tiền 1.600.000 đồng, khi Hậu E đang lắc cái chưa biết kết quả thì bị bắt quả tang lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Các bị cáo tham gia tổ chức đánh bạc gồm Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ thừa nhận tính đến thời điểm bị bắt quả tang đã tổ chức đánh bạc được 07 ngày (từ ngày 14/02/2023 đến ngày 28/02/2023 nhưng không liên tục), Phan Thanh S thu lợi bất chính được số tiền 9.800.000 đồng. Số tiền này S chia cho Luật 2.000.000 đồng, T2 giúp sức được 05 ngày đã nhận tiền công là 1.200.000 đồng, Đ giúp sức được 03 ngày nhận được tiền công là 600.000 đồng, cá nhân S trực tiếp tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, riêng ngày 28/02/2023 tiền bảo là 4.000.000 đồng chưa nhận thì bị bắt.

Tại thời điểm bị bắt quả tang Trần Dương Hậu E đang lắc cái, Lê Đức Á làm dĩ để Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 tham gia đặt tụ và các con bạc khác. Nguyễn Thị N2 sử dụng số tiền 900.000 tham gia đặt tụ 02 bàn, bàn thứ nhất đặt 100.000 đồng, kết quả thua, bàn thứ hai đang đặt cược số tiền 100.000 đồng; Trần Thị L2 sử dụng số tiền 350.000 đồng tham gia đặt tụ 03 bàn cùng với H2, mỗi bàn là 50.000 đồng, kết quả 02 bàn thua, đến bàn thứ ba đặt 50.000 đồng; Nguyễn Thị Trung H2 sử dụng số tiền 250.000 đồng tham gia đặt tụ 04 bàn, bàn thứ nhất đặt 100.000 đồng kết quả thua, 03 ván tiếp theo đặt chung tụ với L2, mỗi bàn 50.000 đồng, kết quả 02 bàn thua đến bàn cuối đặt 50.000 đồng chưa có kết quả thắng thua thì bị Phòng C Công an tỉnh Đ phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố C và Công an xã T, thành phố C đến bắt quả tang, H2 để lại chiếu bạc số tiền 50.000 đồng, L2 để lại chiếu bạc số tiền 50.000 đồng, N2 để lại chiếu bạc số tiền 100.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ các vật chứng và tài sản gồm: Tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng, 01 chén bằng sứ, 03 hột xí ngầu, 01 nắp đậy bằng nhựa, 01 tấm bạt, 01 hộp nhựa; tạm giữ trên người các đối tượng có mặt số tiền 80.190.000 đồng, 26 điện thoại di động, 20 xe mô tô các loại và mời làm việc ghi lời khai với 25 người có mặt tại hiện trường. Riêng bị cáo Võ Thị Mỹ X, vào ngày 20/7/2022 bị Ủy ban nhân dân Phường F ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, chưa xóa tiền sự. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, đã sử dụng số tiền 450.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt tụ 01 bàn với số tiền 50.000 đồng, kết quả thua thì dừng lại, khoảng 05 phút sau, lực lượng Công an đến bắt quả tang.

- Về vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

+ Tạm giữ của Phan Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có gắn 02 sim số 0899.651.004 và 0825.286.079; Trần Văn T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, tiền Việt Nam 90.000 đồng, do liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ để xử lý; Trương Quốc Đ 01 xe mô tô biển số 66P2-044.29 đã trả lại cho Đ xong;

+ Tạm giữ của Trần Dương Hậu E 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, tiền Việt Nam 2.900.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 66F2- 037.48 (đã trả xe); Lê Đức Á 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 8.400.000 đồng (đã trả 01 điện thoại di động và số tiền 5.000.000 đồng); Võ Thị Mỹ X 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu S4, tiền Việt Nam 6.300.000 đồng (đã trả 02 điện thoại di động và số tiền 5.900.000 đồng); Nguyễn Thị N2 tiền Việt Nam 700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia (đã trả 01 điện

thoại); Trần Thị L2 tiền Việt Nam 4.500.00 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 66F1-418.62 (đã trả 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô và số tiền 4.300.000 đồng); Nguyễn Thị Trung H2 tiền Việt Nam 21.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, do không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho H2 xong.

+ Huỳnh Thị Thu T13 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 700.000 đồng; Mai Thùy T14 tiền Việt Nam 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn T15 01 điện thoại di động N5, tiền Việt Nam: 60.000 đồng; Nguyễn Viết L3 01 điện thoại di động hiệu Iphone, tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 66F1-085.37; Trần Thị Mỹ H4 01 điện thoại di động hiệu S4, tiền Việt Nam 6.100.000 đồng; Võ Hoàng H5 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 2.600.000 đồng; Lê Hồng K 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 300.000 đồng; Nguyễn Văn L4: 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 200.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 66L7-3034; Lê Nhựt M 01 điện thoại di động hiệu S4, 01 xe mô tô biển số 66L4-9849; Nguyễn Thị Kim N3 01 điện thoại di động hiệu Realme, tiền Việt Nam 4.300.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 66P1-271.63; Nguyễn Thị Thanh K1 01 xe mô tô biển số 66P2- 143.13; Lê Thị Đ4 01 điện thoại di động hiệu OPPO, tiền Việt Nam 6.300.000 đồng; Nguyễn Đức L5 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 1.100.000 đồng; Nguyễn Thị Phung E2 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Nguyễn Kim T16 01 điện thoại di động hiệu N5, tiền Việt Nam 500.000 đồng; Đặng Hoàng N4 01 điện thoại di động hiệu OPPO, tiền Việt Nam 5.700.000 đồng, 01 xe máy biển số 66PA-057.08; Nguyễn Thị Bích H6 01 điện thoại di động hiệu Iphone, tiền Việt Nam 5.400.000 đồng; Phạm Phong P 01 điện thoại di động hiệu hiệu Baltell, 01 xe mô tô biển số 66F1-780.93.

Ngoài ra, các đối tượng này còn thừa nhận tham gia đặt tụ gồm Trần Dương Hậu E đặt tụ 03 ván, Huỳnh Thị Thu T13 đặt tụ 01 ván, Nguyễn Văn T15 đặt tụ 04 ván, Nguyễn Viết L3 đặt tụ 02 ván, Trần Thị Mỹ H4 đặt tụ 02 ván, Võ Hoàng H5 đặt tụ 02 ván, Lê Hồng K đặt tụ 02 ván, Nguyễn Văn L4 đặt tụ 02 ván, Lê Nhựt M đặt tụ 02 ván, Nguyễn Thị Kim N3 đặt tụ 03 ván, Nguyễn Đức L5 đặt tụ 01 ván. Nguyễn Thị Thanh K1 tham gia đánh bài cào 02 ván, Mai Thùy T14 tham gia đánh bài cào 10 ván, Lê Thị Đ4 tham gia đánh bài cào 08 ván vào các ngày 18/02/2023 và 27/02/2023 tại địa điểm nêu trên, không rõ người tổ chức. Tất cả những người này đều đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang, số tiền tham gia đánh bạc không đủ định lượng, nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ cùng tang vật chuyển xử lý hành chính theo quy định.

- Về xử lý tài sản và vật chứng tạm giữ gồm:

+ Đối với tài sản tạm giữ tại chiếu bạc: Tiền VNĐ là 5.100.000đ; 03 hột xí ngầu; 01 tấm bạt bằng nilon màu xanh cam; 01 chén bằng sứ; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 hộp nhựa màu xanh.

+ Đối với số tiền đã hưởng lợi bất chính của Phan Thanh S là 2.000.000 đồng, Dương Văn L là 2.000.000 đồng, Trần Văn T2 là 1.200.000 đồng, Trương Quốc Đ 600.000 đồng, Hậu E 1.600.000 đồng, Á 400.000 đồng buộc giao nộp

để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền và tài sản còn lại tạm giữ trên người các đối tượng liên quan gồm: Tiền Việt Nam đồng là 36.300.000 đồng (*Thẩm 540.000đ, T14 1.200.000đ, Luân 2.000.000đ, H4 6.100.000đ, Hồ 2.600.000đ, Khanh 300.000đ, Lành 200.000đ, Nga 4.300.000đ, Đ4 6.300.000đ, L5 1.100.000đ, Tuyền 500.000đ, Nam 5.700.000đ, Huyền 5.400.000đ, Tèo 60.000đ*), 18 điện thoại di động và 17 xe mô tô các loại, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ cùng tang vật chuyển đến Công an thành phố C để xử lý theo quy định.

- Đối với Nguyễn Thị Phụng E1, Nguyễn Kim T16, Đặng Hoàng N4, Nguyễn Thị Bích H6, Phạm Phong P, có mặt tại khu vực vườn xoài thuộc Tổ E, ấp T, xã T, thành phố C nhưng không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Hoàng L6 là chủ đất, do phải đi làm xa không thường xuyên lui tới chăm sóc vườn nên Phan Thanh S cùng đồng phạm sử dụng phần đất trống nêu trên để tổ chức đánh bạc L6 hoàn toàn không biết, không hưởng lợi nên không xử lý hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc, các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc như trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS-TPCL, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ về Tội tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh S với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T2 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Quốc Đ với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

1.2. Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn L với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

1.3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phan Thanh S với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các bị cáo Luật, T2, Đ do hoàn khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo này.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 cùng phạm tội “Đánh bạc”

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Dương Hậu E với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức Á với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị L2 với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N2 với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trung H2 với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ X hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 tháng đến 12 tháng.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Dương Hậu E với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các bị cáo Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 do khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo này.

Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ đã tổ chức cho các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 và khoảng 20 người khác cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng; 03 hột xí ngầu; 01 tấm bạt bằng nylon màu xanh cam; 01 chén bằng sứ; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 hộp nhựa màu xanh và tiền thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc là 4.300.000 đồng, tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 9.400.000 đồng.

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó:

- Phan Thanh S là người chủ mưu, cầm đầu đứng ra tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc; thông báo cho con bạc thời gian, địa điểm, cung cấp chiếu bạc, hộp để đựng tiền bạc, phân công người canh coi sòng bạc, nhận tiền bạc từ con bạc. Tính đến ngày 28/02/2023 đã tổ chức được 07 ngày, thu lợi bất chính số tiền là 9.800.000 đồng, riêng ngày 28/02/2023 là 4.000.000 đồng. S chia cho Luật số tiền 2.000.000 đồng, trả công cho T2 số tiền 1.200.000 đồng, Đ số tiền 600.000 đồng, trực tiếp tiêu xài số tiền 2.000.000 đồng còn lại số tiền 4.000.000 đồng bị tạm giữ khi bị bắt quả tang.

- Dương Văn L, cùng tổ chức đánh bạc với S, thay S canh coi sòng bạc, kiểm tra hột xí ngầu, thu tiền bạc khi S không có mặt, hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng, riêng ngày 28/02/2023 do bị bắt quả tang chưa chia tiền.

- Trần Văn T2 giúp sức canh đường 05 ngày, nhận được số tiền 1.200.000 đồng; Đ đã giúp sức canh đường 03 ngày, nhận được số tiền 600.000 đồng, riêng ngày 28/02/2023 do bị bắt quả tang chưa nhận tiền công.

- Các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Phan Thanh S cùng đồng phạm tổ chức, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.400.000 đồng. Trong đó, bị cáo Hậu E là người lắc cái, Á là người làm dĩa (chung chi tiền), X, L2, N2, H2 tham gia đặt tụ, khi đang đặt tụ chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang. Đối với bị cáo X đánh bạc số tiền 50.000 đồng và nghỉ đánh bạc trước khi bị bắt quả tang nhưng bản thân có tiền sự về hành vi đánh bạc nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng; riêng bị cáo X là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

Các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ đã tổ chức cho khoảng 30 người gồm các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 và những người khác cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tiền trên chiếu bạc là 5.100.000 đồng; 03 hột xí ngầu; 01 tấm bạt bằng nilon màu xanh cam; 01 chén bằng sứ; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 hộp nhựa màu xanh dùng để đựng tiền “bảo” và tiền thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc là 4.300.000 đồng, tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 9.400.000 đồng. Bị cáo S phân công người canh gác, trông coi sòng bạc gồm các bị cáo Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ và cung cấp chiếu bạc, hộp để đựng tiền bảo.

- Các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Phan Thanh S cùng đồng phạm tổ chức. Trong đó, bị cáo Hậu E là người lắc cái, Á là người làm dĩa, X, L2, N2, H2 tham gia với vai trò đặt tụ khi đang đặt tụ chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang thu giữ tiền trên chiếu bạc là 5.100.000 đồng và tiền thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc là 4.300.000 đồng, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.400.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và các bị cáo Trần Dương Hậu E,

Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 phạm tội “Đánh bạc” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

.....
d) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc; sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 321. Tội đánh bạc quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Võ Thị Mỹ X có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Số tiền bị cáo dùng để

đánh bạc không lớn và đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang; bị cáo X là vợ của bị cáo Phan Thanh S trong vụ án, bị cáo X hiện đang nuôi 02 con nhỏ trường hợp cả 02 bị cáo cùng chấp hành hình phạt tù thì 02 con nhỏ không ai chăm sóc, nuôi dưỡng, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và tạo điều kiện cho bị cáo X chăm sóc 02 con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đã đủ răn đe và giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, lao động, học tập trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Dương Văn L có ông bà nội là Dương Văn H7 và Nguyễn Thị X1 (Q) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất và gia đình bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ là người cao tuổi và nuôi 02 con nhỏ đang đi học, có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phan Thanh S với số tiền 30.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Do không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo L, T2, Đ.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Dương Hậu E với số tiền 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Do không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng: 03 hột xí ngầu, 01 chén bằng sứ; 01 nắp đậy bằng nhựa màu vàng; 01 tấm bạt bằng nylon màu xanh cam dùng làm chiếu bạc; 01 hộp nhựa màu xanh dùng để đựng tiền “bảo”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ dùng vào việc phạm tội, tài sản do phạm tội mà có gồm:

+ 01 điện thoại di động N5 màu đen có gắn 02 sim số 0899 651004- 0825 286079 của bị cáo S, 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã bể màn hình của Trần Văn T2, 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Trần Dương Hậu E.

+ Tiền tạm giữ tại chiều bạc là 5.100.000 đồng.

+ Tiền giữ trên người sử dụng để đánh bạc là 4.300.000 đồng (Hậu Em 3.000.000 đồng, Xương 400.000 đồng, N2 700.000 đồng, L2 200.000 đồng).

+ Tiền 400.000 đồng của bị cáo Á là tiền thu lợi bất chính.

- Buộc các bị cáo Hậu E, S, Luật, T2, Đ nộp lại tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: Hậu Em 1.600.000 đồng, S 2.000.000 đồng, Luật 2.000.000 đồng, T2 1.200.000 đồng, Đ 600.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ tài sản của các bị cáo Hậu E 2.900.000 đồng, T2 90.000 đồng là tài sản cá nhân của các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Đối với số tiền và tài sản còn lại tạm giữ trên người các đối tượng liên quan gồm: Tiền Việt Nam đồng là 36.300.000 đồng (Thắm 540.000đ, T14 1.200.000đ, Luân 2.000.000đ, H7 6.100.000đ, Hồ 2.600.000đ, Khanh 300.000đ, Lành 200.000đ, Nga 4.300.000đ, Đ4 6.300.000đ, L5 1.100.000đ, Tuyền 500.000đ, Nam 5.700.000đ, Huyền 5.400.000đ, Tèo 60.000đ), 18 điện thoại di động và 17 xe mô tô các loại. Cơ quan điều tra đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị Phụng E1, Nguyễn Kim T16, Đặng Hoàng N4, Nguyễn Thị Bích H6, Phạm Phong P có mặt khi bắt quả tang tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

- Địa điểm đánh bạc do anh Nguyễn Hoàng L6 là người đứng tên quyền sử dụng đất (chủ đất), do đi làm xa không thường xuyên lui tới chăm sóc vườn nên Phan Thanh S cùng đồng phạm sử dụng phần đất trống nêu trên để tổ chức đánh bạc nhưng anh L6 hoàn toàn không biết, không hưởng lợi nên không xử lý.

- Đối với Trần Dương Hậu E thừa nhận trước đó đặt tụ 03 ván rồi nghỉ, Huỳnh Thị Thu T13 đặt tụ 01 ván, Nguyễn Văn T15 đặt tụ 04 ván, Nguyễn Viết L3 đặt tụ 02 ván, Trần Thị Mỹ H4 đặt tụ 02 ván, Võ Hoàng H5 đặt tụ 02 ván, Lê Hồng K đặt tụ 02 ván, Nguyễn Văn L4 đặt tụ 02 ván, Lê Nhựt M đặt tụ 02 ván, Nguyễn Thị Kim N3 đặt tụ 03 ván, Nguyễn Đức L5 đặt tụ 01 ván. Nguyễn Thị Thanh K1 tham gia đánh bài cào 02 ván, Mai Thùy T14 tham gia đánh bài cào 10 ván, Lê Thị Đ4 tham gia đánh bài cào 08 ván vào các ngày 18/02/2023 và 27/02/2023 tại địa điểm nêu trên, không rõ người tổ chức. Tất cả những người này đều đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang, số tiền tham gia đánh bạc không đủ định lượng, không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu, đồ vật liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phan Thanh S với số tiền 30.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Trương Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

1.2. Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 cùng phạm tội “Đánh bạc”

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Dương Hậu E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Dương Hậu E với số tiền 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức Á 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trung H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ X 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Thị Mỹ X cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Võ Thị Mỹ X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Võ Thị Mỹ X được miễn khấu trừ thu nhập do không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xì ngầu, 01 chén bằng sứ; 01 nắp đậy bằng nhựa màu vàng; 01 tấm bạt bằng nylon màu xanh cam dùng làm chiếu bạc; 01 hộp nhựa màu xanh dùng để đựng tiền “bảo”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động N5 màu đen có gắn 02 sim số 0899 651004- 0825 286079 của bị cáo S, 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã bể màn hình của Trần Văn T2, 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Trần Dương Hậu E.

+ Tiền tạm giữ tại chiếu bạc là 5.100.000 đồng.

+ Tiền giữ trên người sử dụng để đánh bạc là 4.300.000 đồng (Hậu Em 3.000.000 đồng, Xương 400.000 đồng, N2 700.000 đồng, L2 200.000 đồng).

+ Tiền 400.000 đồng của bị cáo Á là tiền thu lợi bất chính.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.900.000 đồng của Trần Dương Hậu E, 90.000 đồng của Trần Văn T2 để bảo đảm thi hành án.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023).

- Buộc các bị cáo Trần Dương Hậu E, Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ nộp lại tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: Trần Dương Hậu E 1.600.000 đồng, Phan Thanh S 2.000.000 đồng, Dương Văn L 2.000.000 đồng, Trần Văn T2 1.200.000 đồng, Trương Quốc Đ 600.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thanh S, Dương Văn L, Trần Văn T2, Trương Quốc Đ, Trần Dương Hậu E, Lê Đức Á, Võ Thị Mỹ X, Trần Thị L2, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị Trung H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hiền